

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON THE CORPORATE GOVERNANCE
(kỳ/period: 31/12/2025)

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/HCM City Stock Exchange

- Tên Công ty niêm yết/Listed Company Name: Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn/Saigon Ground Services Joint Stock Company.
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address of head office: 58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP.Hồ Chí Minh/58 Truong Son, Ward Tan Son Hoa, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/Contact number: 028 35474999.
- Website: www.sags.vn
- Vốn điều lệ/Charter Capital: 335.816.910.000 đồng/ VND 335.816.910.000.
- Mã chứng khoán/Stock symbol: SGN
- Mô hình quản trị Công ty/Corporate Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, and CEO.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit functions: đã thực hiện/implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

STT/ No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
1	02/NQ-ĐHĐCĐ	06/03/2025	Thành lập pháp nhân mới để tổ chức thực hiện đầu tư, vận hành, khai thác Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không và dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất số 2 tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành/Establish a new legal entity to organize "The investment Project for constructing and operating repair

STT/ No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
			and maintenance services for aviation vehicles, equipment, and Ground Technical Services No.2 at Long Thanh International Airport”.
2	04/NQ-ĐHĐCĐ	20/06/2025	- Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2024/Approve the audited financial statements for 2024; - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc/ Approve the summary report on production and business activities in 2024 of the Board of Directors; - Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025/Approve the Board of Directors' report for 2024 and the operational orientation for 2025; - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025/Approve the Supervisory Board's report for 2024 and the operational plan for 2025; - Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2024/Approve the profit distribution content for 2024; - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025/ Approve the production and business plan for 2025; - Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025/Approve the plan for selecting the audit unit for the 2025 financial statements; - Thông qua thù lao HĐQT, BKS thực tế năm 2024 và kế hoạch năm 2025/ Approve the actual remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 and the plan for 2025; - Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ công ty/ Approve Addition of Business Lines and the Company Charter's Amendment - Thông qua bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030/ Approve Election of the Board of

STT/ No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
			Directors and Board of Supervisors members for 2025-2030 term

II. Hội đồng quản trị/Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT Members of the Board of Directors	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Title (Independent Board Member, Non-Executive Board Member)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Date of starting/no longer being a Board Member/Independent Board Member	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr Nguyễn Cao Cường	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	20/06/2025	
2	Ông/ Mr Bùi Tuấn Anh	TVHĐ tham gia Ban Điều hành/ Board Member participates in the Management Board	20/06/2025	
3	Ông/ Mr Nguyễn Công Hoàn	TVHĐQT không điều hành/ Non-Executive Board Member	20/06/2025	
4	Ông/ Mr Lưu Đức Khánh	TVHĐQT không điều hành/ Non-Executive Board Member	20/06/2025	
5	Ông/ Mr Lê Anh Minh	TVHĐQT độc lập/ Independent Board Member	20/06/2025	
6	Ông/ Mr Lưu Việt Hùng	TVHĐ tham gia Ban Điều hành/ Board Member participates in the Management Board		20/06/2025
7	Bà/ Mrs Nguyễn Ngọc Anh	TVHĐQT độc lập/		20/06/2025

Stt No.	Thành viên HĐQT Members of the Board of Directors	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) Title (Independent Board Member, Non-Executive Board Member)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Date of starting/no longer being a Board Member/Independent Board Member	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
		Independent Board Member		

2. Các cuộc họp và lấy ý kiến của HĐQT/Meetings and collecting Board of Directors' opinions:

Stt No	Thành viên HĐQT Members of the Board of Directors	Số buổi họp, lấy ý kiến HĐQT tham dự Number of meetings, collecting BOD's opinions	Tỷ lệ tham dự họp, lấy ý kiến Rate of attendance	Lý do không tham dự họp, lấy ý kiến Reason for absence
1	Ông/Mr Nguyễn Cao Cường	12/12	100%	
2	Ông/ Mr Bùi Tuấn Anh	7/7	100%	
3	Ông/ Mr Nguyễn Công Hoàn	12/12	100%	
4	Ông/ Mr Lưu Đức Khánh	12/12	100%	
5	Ông/ Mr Lê Anh Minh	7/7	100%	
6	Ông/ Mr Lưu Việt Hùng	5/5	100%	
7	Bà/ Mrs Nguyễn Ngọc Anh	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/The Supervisory Activities of the Board of Directors on the Board of Management:

Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo, theo dõi các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc như/ The Board of Directors has regularly directed and monitored the activities of the Board of Management, including:

- Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chi tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao. Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên chủ động báo

cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng với Ban Tổng Giám đốc đã thảo luận, bàn bạc trực tiếp hoặc bằng văn bản để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả/Monitoring the implementation of production and business plan tasks following the target assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. The Board of Management has proactively reported in detail, providing full updates on the progress as well as any difficulties or obstacles encountered during the implementation of the business plan. The Board of Directors, together with the Board of Management has discussed and deliberated either directly or in writing to come up with timely and effective solutions.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành của Ban Tổng Giám đốc/Monitoring the compliance with legal regulations and the Company Charter during the management activities of the Board of Management.

- Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin đầy đủ đến UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, cổ đông/Directing the implementation of reporting and the declaring information to the State Securities Commission (SSC), The Hochiminh Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

- Hội đồng quản trị đã bố trí thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành hàng tuần, hàng tháng để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia chỉ đạo định hướng hoạt động phù hợp với tình hình thực tế/The Board of Directors has arranged members to attend all weekly and monthly meetings of the Executive Board to stay updated on the business operations and to participate in guiding and aligning the activities to cope with the actual situation.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the subcommittees under the Board of Directors:

4.1 Hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ/Activities of the Internal Audit Department:

- Thực hiện các đợt kiểm toán nội bộ với nội dung kiểm toán được thực hiện trên một số lĩnh vực: kết quả sản xuất kinh doanh, công tác tuyển dụng nhân sự, chế độ chính sách với người lao động trong Công ty/Conduct internal audits with audit contents focused on several areas: business performance results, recruitment processes, and labor policies for employees in the company.

- Tham gia đầy đủ và có ý kiến góp ý về một số hoạt động của Công ty tại các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Điều hành/Fully participate and provide feedback on certain company activities during the monthly management meetings.

4.2 Hoạt động của Thư ký Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors' Secretary:

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ và các quy định của Pháp luật liên quan/ Fully carry out the duties and responsibilities of the Secretary, the person in charge of corporate governance according to the regulations in the Charter and relevant legal provisions.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Điều hành/ Fully participate in the monthly management meetings.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
1	245/NQ-HĐQT	15/01/2025	Các nội dung cuộc họp HĐQT ngày 15/01/2025/ Resolutions on the content of the meeting on Jan 15, 2025.	100%
2	246/NQ-HĐQT	15/01/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025/ Plan to organize the first extraordinary general meeting of shareholders in 2025	100%
3	247/NQ-HĐQT	21/01/2025	Chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025/ Finalize the list of shareholders for the first Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.	100%
4	249/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on the Appointment, Reappointment, Rotation, Resignation, and Dismissal of officials at SAGS Company.	100%
5	250/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế Đào tạo, huấn luyện Công ty SAGS/ Issue the training and development regulations.	100%
6	251/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on the use of the reward fund and welfare fund of SAGS Company.	100%
7	252/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on emulation and reward at SAGS Company.	100%
8	253/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế chi trả thu nhập Công ty SAGS/ Issue the Income Payment Policy for	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
			SAGS	
9	256/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý đấu thầu Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on bidding management at SAGS Company.	100%
10	257/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế mua hàng hóa dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động thường xuyên Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on the purchase of goods and services for production, business, and regular activities at SAGS Company.	100%
11	258/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý chất lượng và rủi ro trong vận hành Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on quality and risk management in operations at SAGS Company.	100%
12	259/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on financial management at SAGS Company.	100%
13	260/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý người đại diện Công ty SAGS tại doanh nghiệp khác/ Issue of the Regulation on the management of representatives of SAGS Company at other enterprises.	100%
14	261/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on internal spending management at SAGS Company.	100%
15	262/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế phối hợp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on coordination between the Board of Directors, Supervisory	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
			Board, and General Director of SAGS Company.	
16	263/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Ban hành Quy chế công tác văn thư và lưu trữ Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on document management and archiving at SAGS Company.	100%
17	264/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on information disclosure at SAGS Company.	100%
18	266/QĐ-HĐQT	13/02/2025	Ban hành quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 1 năm 2025/Issue the working regulations for the first Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.	100%
19	269/NQ-HĐQT	06/03/2025	Các nội dung cuộc họp HĐQT ngày 06/03/2025/ Resolutions on the content of the meeting on Mar 06, 2025.	100%
20	272/NQ-HĐQT	18/03/2025	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Long Thành/ Contributing capital to establish Saigon - Long Thanh Ground Services Limited Company.	100%
21	274/NQ-HĐQT	19/03/2025	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024 của SAGS/Approve the 2024 salary fund for SAGS.	100%
22	275/QĐ-HĐQT	19/03/2025	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024 của SAGS – SGN/Approve the 2024 salary fund for SAGS – SGN.	100%
23	276/QĐ-HĐQT	19/03/2025	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024 của SAGS – DAD/Approve the 2024 salary fund for SAGS - DAD.	100%
24	277/NQ-HĐQT	15/04/2025	Chấp thuận hợp đồng với Công ty cổ phần hàng không VJC/ Approve the contract with VJC Aviation Joint Stock Company	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
25	279/NQ-HĐQT	16/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến của Người đại diện vốn tại SAGS-CXR biểu quyết đại ĐHCĐ thường niên năm 2025/Approve the content of the capital representative at SAGS-CXR for voting at the 2025 annual General Meeting of Shareholders.	100%
26	281/NQ-HĐQT	24/04/2025	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025, chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025/ Finalize the list of shareholders for the 2025 annual General Meeting of Shareholders.	100%
27	283/QĐ-HĐQT	24/04/2025	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on the Appointment, Reappointment, Rotation, Resignation, and Dismissal of officials at SAGS Company.	100%
28	285/NQ-HĐQT	26/05/2025	Các nội dung cuộc họp HĐQT ngày 26/05/2025/ Resolutions on the content of the meeting on May 26, 2025.	100%
29	289/QĐ-HĐQT	30/05/2025	Ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2025/Issue the working regulations at the 2025 annual General Meeting of Shareholders.	100%
30	290/QĐ-HĐQT	30/05/2025	Ban hành Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030/ Issue of the Regulation on the election of members of the Board of Directors and Supervisory Board for the term 2025-2030.	100%
31	298/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc – Bà Lê Thị Hoàng Oanh/	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
			Reappointment of Deputy General Director – Ms. Le Thi Hoang Oanh.	
32	299/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc – Ông Lưu Việt Hùng/ Reappointment of Deputy General Director – Mr. Luu Viet Hung.	100%
33	300/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc – Ông Hứa Kiến Trung/ Reappointment of Deputy General Director – Mr. Hua Kien Trung.	100%
34	301/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc – Bà Lương Thị Trầm My/ Appointment of Deputy General Director – Ms. Luong Thi Tram My.	100%
35	302/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng – Ông Phùng Danh Nguyên/ Reappointment of Chief Accountant – Mr. Phung Danh Nguyen.	100%
36	304/NĐ-HĐQT	10/06/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 – Ông Nguyễn Cao Cường/ Election of Chairman of the Board of Directors for the term 2025-2030 – Mr. Nguyen Cao Cuong.	100%
37	307/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Ông Bùi Tuấn Anh/ Appointment of General Director – Mr. Bui Tuan Anh.	100%
38	01/NQ-HĐQT	01/07/2025	Phê duyệt việc thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của Công ty/ Approve the change of the Company's Legal Representative	100%
39	03/QĐ-HĐQT	01/07/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc – Ông Lưu Việt Hùng/ Dismiss of Deputy General Director – Mr. Luu Viet Hung.	100%
40	04/NQ-HĐQT	03/07/2025	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
			xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025/ Select the auditing firm for the mid-year review and the 2025 financial statements audit.	
41	07/NQ-HĐQT	14/08/2025	Điều chỉnh danh mục đầu tư năm 2025/ Adjustment to the investment portfolio for 2025	100%
42	08/NQ-HĐQT	14/08/2025	Thu hồi cổ phần của cán bộ nhân viên nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm cổ phiếu quỹ/ Repurchase of shares from employees resigning prior to the committed period as treasury shares	100%
43	09/NQ-HĐQT	14/08/2025	Miễn nhiệm và cử thay thế người đại diện tại SAGS – LTH và ứng cử giữ chức vụ Thành viên HĐQT SAGS – LTH/Dismissal and appointment of a replacement representative at SAGS-LTH, and nomination for the position of Member of the Board of Directors at SAGS-LTH.	100%
44	17/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on financial management at SAGS Company.	100%
45	18/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on internal spending management at SAGS Company.	100%
46	19/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Ban hành Quy chế quản lý đấu thầu Công ty SAGS/ Issue of the Regulation on bidding management at SAGS Company.	100%
47	20/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Ban hành Quy chế mua hàng hóa dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động thường xuyên Công ty SAGS/	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolutions/ Decisions No.	Ngày/ Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Rate of approval
			Issue of the Regulation on the purchase of goods and services for production, business, and regular activities at SAGS Company.	
48	25/NQ-HĐQT	11/09/2025	Thu hồi công nợ/Debt recovery	100%
49	36/QĐ-HĐQT	29/09/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Tiến/ Appointment of Deputy General Director – Mr. Nguyen Duc Tien	100%
50	31/NQ-HĐQT	10/10/2025	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt/ Payment of dividends for 2024 in cash.	100%
51	34/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thu hồi công nợ/Debt recovery	100%
52	35/NQ-HĐQT	19/12/2025	Phê duyệt chủ trương tiếp tục ký hợp đồng, giao dịch với các công ty liên quan/ Approval of the policy to continue entering into contracts and transactions with related companies	100%
53	37/NQ-HĐQT	19/12/2025	Tăng vốn Điều lệ SAGS-Long Thành/Increase of charter capital of SAGS-Long Thanh	100%

III. Ban kiểm soát/Supervisory Board:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/Information about the member of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board	Chức vụ/ Title	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Date of starting/no longer being the member of the Supervisory Board	Trình độ chuyên môn/ Professional degree
1	Bà/ Mrs Đặng Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban/ Head of the Supervisory Board	Là thành viên BKS từ 20/06/2025/Member of the Supervisory Board since June 20, 2025.	Cử nhân kế toán, Kiểm toán viên/Bachelor degree in Accounting, Auditor
2	Bà/ Mrs Trần Quang Tâm Thảo	Trưởng ban/ Head of the Supervisory	Không còn là thành viên BKS từ 20/06/2025/no longer being the member	Cử nhân kế toán, Kiểm toán viên/Bachelor degree in Accounting,

Stt No.	Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board	Chức vụ/ Title	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Date of starting/no longer being the member of the Supervisory Board	Trình độ chuyên môn/ Professional degree
		Board	of the Supervisory Board since June 20, 2025.	Internal Auditor
3	Bà/ Mrs Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên/ Member	Là thành viên BKS từ 20/06/2025/Member of the Supervisory Board since June 20,2025.	Cử nhân/Bachelor Degree Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng/PhD in Financial Banking
4	Ông/ Mr Hoàng Mạnh Hà	Thành viên/ Member	Là thành viên BKS từ 20/06/2025/Member of the Supervisory Board since June 20,2025.	Thạc sỹ Kinh tế/PhD in Economics.

2. Cuộc họp của BKS/Meeting of the Supervisory Board:

Stt No	Thành viên BKS Member of the Supervisory Board	Số buổi họp tham dự No. of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Rate of attendance	Tỷ lệ biểu quyết Rate of voting	Lý do không tham dự họp Reason for absence
1	Bà/ Mrs Đặng Thị Minh Nguyệt	2/2	100%	100%	
2	Bà/ Mrs Trần Quang Tâm Thảo	1/1	100%	100%	
3	Bà/ Mrs Nguyễn Thị Thanh Thủy	3/3	100%	100%	
4	Ông/ Mr Hoàng Mạnh Hà	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervisory activities of the Supervisory Board over the Board of Directors, the Board of Management, and Shareholders:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của Công ty thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hoạt động hồ sơ, chứng từ tại Công ty và rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của ban điều hành Công ty/Inspecting and monitoring the company's business operations and financial situation by directly reviewing documents, records at the company and indirectly reviewing through activity reports from the Company's executive board;

- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ của Công ty/Appraise the Company's periodic financial reports.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo

cáo tài chính/Verify the reasonableness, legality, accuracy, and prudence in managing and operating business activities, as well as in organizing accounting, statistics, and preparing financial reports.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT/
Monitor the implementation of the General Meeting of Shareholders's resolutions as well as the Board of Directors's.

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng và có ý kiến đóng góp đối với một số hoạt động của Công ty/Participate in the Board of Directors' meetings, monthly management meetings, and providing feedback on certain company activities.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành/Coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, Board of Management:

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có phối hợp chặt chẽ trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp tài liệu, thông tin, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc/The Supervisory Board, the Board of Directors, and the Board of Management have closely coordinated in managing and operating the company's activities. The Supervisory Board has received cooperation and facilitation from the Board of Directors and Board of Management in fulfilling its duties, such as providing documents, information, and assigning staff to work with the Supervisory Board when requested. Reports on inspection and control activities are regularly sent to the Board of Directors and the Board of Management.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Supervisory Board: Không có/None

IV. Ban Điều hành/Board of Management:

STT No.	Thành viên Ban điều hành Member of the Board of Management	Ngày tháng năm sinh D.O.B	Trình độ chuyên môn Professional degree	Ngày bổ nhiệm Appointed date
1	Bà/ Mrs Lê Thị Hoàng Oanh – Phó Tổng Giám đốc/ Deputy CEO	02/02/1976	Thạc sĩ quản trị kinh doanh/PhD in Business Administration	10/06/2025
2	Ông/ Mr Hứa Kiến Trung – Phó Tổng Giám đốc/Deputy CEO	22/01/1979	Thạc sĩ quản trị kinh doanh/PhD in Business Administration	10/06/2025
3	Bà/ Mrs Lương Thị Trâm My – Phó Tổng Giám đốc/ Deputy CEO	07/05/1980	Cử nhân kế toán/ Bachelor degree in Accounting	10/06/2025
4	Ông/ Mr Nguyễn Đức Tiến – Phó Tổng Giám	11/04/1969	Thạc sĩ quản trị kinh doanh/PhD in	29/09/2025

STT No.	Thành viên Ban điều hành Member of the Board of Management	Ngày tháng năm sinh D.O.B	Trình độ chuyên môn Professional degree	Ngày bổ nhiệm Appointed date
	đốc/Deputy CEO		Business Administration	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant:

Họ và tên Full Name	Ngày tháng năm sinh D.O.B	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Professional degree	Ngày bổ nhiệm Appointed date
Ông/ Mr Phùng Danh Nguyên	13/07/1978	Cử nhân kế toán/ Bachelor degree in Accounting	10/06/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Corporate Governance Training: Trong kỳ Công ty đã cử nhân sự tham dự buổi hội nghị của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước về tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết/During the period, the Company sent personnel to attend a conference organized by the State Securities Commission of Vietnam regarding compliance with securities laws and regulations for public companies and listed companies; errors in the preparation and presentation of financial statements of public companies and listed companies.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/List of Related Parties of the Listed Company and Transactions Between the Related Parties and the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/List of Related Parties of the Company: (Theo Phụ lục 1 đính kèm)/(As per Appendix 1 attached).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its related parties; or between the Company and major shareholders, insiders, and related parties of insiders:

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization / Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationshi p with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Head office's address	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction Date	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution/Decisi on No. of the GMS/BOD... (if applicable, specify the issuance date)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/Content, Quantity, Total transaction value	Ghi chú Note
1	Tổng Công ty Cảng HKVN- CTCP/ Airports Corporation of Vietnam - JSC (ACV).	Tổ chức cử người đại diện vốn/ Organization designating a capital representative	0311638525; ngày cấp 12/09/2016; nơi cấp: Sở KHĐT HCM/031163852 5; Issue date: September 12, 2016; Issuing authority: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	58 Trường Sơn, Phường 2, Q.TB.HCM/5 8 Truong Son, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City.	năm 2025/ 2025	93/NQ-HĐQT ngày 04/08/2022; 35/NQ- HĐQT ngày 19/12/2025	Mua dịch vụ/Service purchase: 139.440.415.897 VND	
					năm 2025/ 2025	93/NQ-HĐQT ngày 04/08/2022; 35/NQ- HĐQT ngày 19/12/2025	Bán dịch vụ/Service sale: 12.449.910.240 VND	
					năm 2025/ 2025	31/NQ-HĐQT ngày 10/10/2025	Cổ tức 2024/dividend 2024: 40.320.127.500 VND	
2	Công ty CP PVMĐ Sài Gòn – Cam Ranh Saigon Ground Services Joint Stock Company – Cam Ranh	Công ty con/Subsidiar y company	4201721827; ngày cấp: 13/08/2019; nơi cấp: Sở KHĐT Khánh Hòa/4201721827; Issue date: August 13, 2019; Issuing authority: Khanh Hoa Department of Planning and Investment	Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, TP.Cam Ranh, Khánh Hòa/Cam Ranh International Airport, Cam Nghĩa Ward, Cam Ranh City, Khanh Hoa.	năm 2025/ 2025	93/NQ-HĐQT ngày 04/08/2022; 35/NQ- HĐQT ngày 19/12/2025	Mua dịch vụ/Service purchase: 1.043.348.148 VND	
					năm 2025/ 2025	93/NQ-HĐQT ngày 04/08/2022; 35/NQ- HĐQT ngày 19/12/2025	Bán dịch vụ/Service sale: 1.517.382.797 VND	
3	Công ty CP hàng không Vietjet/ Vietjet Aviation Joint Stock Company (Vietjet Air).	Cổ đông lớn, Người có liên quan của người nội bộ/ Major shareholder, Related parties of insiders.	0102325399; Ngày cấp:23/07/2007; nơi cấp: Hà Nội/0102325399; Issue date: July 23, 2007; Issuing authority: Hanoi Department of Planning and	302/3 Phố Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội/302/3 Kim Mã Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District,	năm 2025/ 2025		Mua dịch vụ/Service purchase: 10.006.000 VND	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization / Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationshi p with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Head office's address	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction Date	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution/Decisi on No. of the GMS/BOD... (if applicable, specify the issuance date)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/Content, Quantity, Total transaction value	Ghi chú Note
			Investment	Hanoi.				
					năm 2025/ 2025	237/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024 và 579/NQ-HĐQT ngày 15/04/2025	Bán dịch vụ/Service sale: 310.470.876736 VND	
					năm 2025/ 2025	31/NQ-HĐQT ngày 10/10/2025	Cổ tức 2024/dividend 2024: 7.652.055.000 VND	
4	Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành/Saigon - Long Thanh Ground Services Limited Company	Công ty con/Subsidiar y company	3604009272; ngày cấp: 24/03/2025; nơi cấp: Sở Tài chính Đồng Nai/3604009272; Issue date: March 24, 2025; Issuing authority: Đồng Nai Department of Financial	KV2 Khu vực E-07 và E-11, Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành, xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	năm 2025/ 2025	272/NQ-HĐQT ngày 18/03/2025; 35/NQ-HĐQT ngày 19/12/2025	Góp vốn: 249.750.000.000 VND	
							Bán dịch vụ/Service sale: 113.401.098 VND	
5	America LLC	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/Major shareholder	CA5883; Ngày cấp: 31/07/2012	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	năm 2025/ 2025	31/NQ-HĐQT ngày 10/10/2025	Cổ tức 2024/dividend 2024: 20.956.035.000 VND	

Ghi chú/Notes: số liệu giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ có thể sẽ thay đổi và được cập nhật trên Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2025 hoặc Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán /The transaction data between the Company and its related parties; or between the Company and major shareholders, insiders, and related parties of insiders may change and will be updated in the Q4 2025 financial report or audit financial report.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát/ Transactions between Insider Persons of the company, related persons of Insider persons and the Company's Subsidiaries in which the company takes controlling power.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/Relationship with insiders	Chức vụ tại CTNY/Title at Listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ID/Passport Number, Issue Date, Issuing Authority	Địa chỉ/Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát/Name of Subsidiary, Company Controlled by the Listed Company	Thời điểm giao dịch/Transaction Date	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/Content, Quantity, Total Transaction Value	Ghi chú/Notes
1	Công ty CP hàng không Vietjet/Vietjet Aviation Joint Stock Company	Ông Lưu Đức Khánh là thành viên HĐQT của Vietjet/Mr. Luu Duc Khanh – member of Vietjet Board of Directors	Thành viên HĐQT/Member of Board of Directors	0102325399; Ngày cấp: 23/07/2007; nơi cấp: Hà Nội/0102325399; Issue Date: July 23, 2007; Issuing Authority: Hanoi	302/3 Phố Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội/ 302/3 Kim Ma Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi	Công ty CP PVMD Sài Gòn - Cam Ranh/Saigon Ground Services Joint Stock Company – Cam Ranh	năm 2025/2025	Bán dịch vụ/Service sale: 76.662.023.558 VND	
2	Tổng Công ty Cảng HKVN-CTCP/ Airports Corporation of Vietnam - JSC	Tổ chức cử người đại diện vốn/ Organization designating a capital representative	Thành viên HĐQT/Member of Board of Directors	0311638525; ngày cấp 12/09/2016; nơi cấp: Sở KHĐT HCM/ 0311638525; Issue Date: September 12, 2016; Issuing Authority: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM/58 Truong Son, Ward Tan Son Hoa, Ho Chi Minh City.	Công ty CP PVMD Sài Gòn - Cam Ranh/ Saigon Ground Services Joint Stock Company – Cam Ranh	năm 2025/2025	Mua dịch vụ/Service purchase: 12.677.832.206 VND	
3	Tổng Công ty Cảng HKVN-CTCP/ Airports Corporation of Vietnam - JSC	Tổ chức cử người đại diện vốn/ Organization designating a capital representative	Thành viên HĐQT/Member of Board of Directors	0311638525; ngày cấp 12/09/2016; nơi cấp: Sở KHĐT HCM/ 0311638525; Issue Date: September 12, 2016; Issuing Authority: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM/58 Truong Son, Ward Tan Son Hoa, Ho Chi Minh City.	Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành/Saigon Ground Services Limited Company	năm 2025/2025	Mua dịch vụ/Service purchase: 368.465.648 VND	

Ghi chú/Notes: số liệu giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ có thể sẽ thay đổi và được cập nhật trên Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2025 và/hoặc Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán /The transaction data between the Company and its related parties; or between the Company and major shareholders, insiders, and related parties of insiders may change and will be updated in the Q4 2025 financial report or 2025 audit financial report.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other entities:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the company and a company in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO and other managers have been or are still founding members or members of the Board of Directors, CEO within the past three (03) years (as of the report date): đã trình bày ở mục 3/presented in section 3.

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/Transactions between the company and a company in which the related parties of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO and other managers are Board members or CEO: không có/none.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/Other transactions of the company (if any) that may provide material or non-material benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO and other managers: không có/none.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Transactions of shares by insiders and related parties of insiders:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Theo Phụ lục 2 đính kèm)/List of insiders and related parties of insiders (as per Appendix 2 attached)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of insiders and related parties with the company's shares:

Ghi chú/Notes: số lượng cổ phiếu được thống kê dựa trên danh sách cổ đông được chốt tại thời điểm gần nhất (10/11/2025) và các công bố thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan phát sinh sau thời điểm đó đến 31/12/2025/The number of shares is based on the shareholder list as of the most recent cutoff date (November 10, 2025) and the public disclosures of transactions by insiders and related parties that occurred after that date up to December 31, 2025.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/Relation ship with insider	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/No. of shares owned at the beginning of the Period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares owned at the end of the Period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng/ Reason for increase, de crease (sale, purchase, conversion, bonus)
			Số cổ phiếu/No. of shares	Tỷ lệ/ Ratio	Số cổ phiếu/No. of shares	Tỷ lệ/ Ratio	
1	Hứa Kiến Trung	Phó Tổng Giám đốc - Người Nội Bộ/Deputy CEO - Insider	25.749	0,08%	49	0%	Bán/sale
2	Lê Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng Giám đốc - Người Nội Bộ/Deputy CEO - Insider	42.344	0,126%	44	0%	Bán/sale
3	Phùng Danh Nguyễn	Kế toán trưởng – Người nội bộ/Chief Accountant	4.808	0,0143%	8	0%	Bán/sale
4	Lê Minh Hưng	Em ruột Người nội bộ/insider sibling	2.050	0,01%	50	0%	Bán/sale

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other important issues: Không có/None

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**
**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



CHAIRMAN
Nguyễn Cao Cường

Phụ lục/Appendix 1: Danh sách về người có liên quan của Công ty/List of related Parties of the Company

STT	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at company if any	Số Giấy NSH/Owner's ID no	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/place	Địa chỉ liên hệ/contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be related person	Lý do/reasons	Mối liên hệ liên quan đến Công ty/ Relationship with the company
1	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP							01/01/2015			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết/An organization that owns more than 10% of the voting shares.
2	America LLC							09/08/2023			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết/An organization that owns more than 10% of the voting shares.
3	Công ty CP PVMD Sài Gòn - Cam Ranh							01/01/2017			Công ty con/ Subsidiary company
4	Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành							24/03/2025			Công ty con/ Subsidiary company
5	Nguyễn Cao Cường							16/08/2024			Chủ tịch HĐQT Công ty con/ Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company
6	Lê Thị Hoàng Oanh							30/06/2022			Phó Chủ tịch HĐQT Công ty con/Vice Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company
7	Huỳnh Tấn Hiền							30/06/2022			Thành viên HĐQT Công ty con/ Member of the Board of Directors of the subsidiary company
8	Nguyễn Thái Hòa							30/06/2022			Tổng Giám đốc Công ty con/ General Director of the subsidiary company
9	Huỳnh Thanh Tùng							30/06/2022			Phó Tổng Giám đốc Công ty con/ Deputy General Director of the subsidiary company
10	Nguyễn Thị Thúy							30/06/2022			Kế toán trưởng Công ty con/Chief Accountant of the subsidiary company
11	Phùng Danh Nguyễn							30/06/2022			Trưởng Ban KS Công ty con/ Head of the Supervisory Board of the subsidiary company
12	Nguyễn Quốc Cường							30/06/2022			TV Ban KS Công ty con/ Member of the Supervisory Board of the subsidiary company

STT	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at company if any	Số Giấy NSH/Owner's ID no	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/place	Địa chỉ liên hệ/contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be related person	Lý do/reasons	Mối liên hệ liên quan đến Công ty/ Relationship with the company
13	Thiên Thị Dư							10/05/2023			TV Ban KS Công ty con/ Member of the Supervisory Board of the subsidiary company
14	Nguyễn Cao Cường		Chủ tịch HĐQT/Chairman					20/06/2025			Người nội bộ/insider
15	Nguyễn Công Hoàn		Thành viên HĐQT/Members of the Board of Directors					20/06/2025			Người nội bộ/insider
16	Bùi Tuấn Anh		Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc/Members of the Board of Directors-CEO					20/06/2025			Người nội bộ/insider
17	Lê Anh Minh		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Board Member					20/06/2025			
18	Lưu Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc/Deputy CEO						01/07/2025		Người nội bộ/insider
19	Nguyễn Ngọc Anh		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Board Member						20/06/2025		Người nội bộ/insider
20	Lưu Đức Khánh		Thành viên HĐQT/Members of the Board of Directors					20/06/2025			Người nội bộ/insider
21	Nguyễn Đức Tiến		Phó Tổng Giám đốc/Deputy CEO					01/10/2025			Người nội bộ/insider
22	Nguyễn Văn Mỹ		Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành/Deputy CEO in charge of the Board of Management						01/05/2025		Người nội bộ/insider
23	Hứa Kiến Trung		Phó Tổng Giám đốc - người được ủy quyền CBTT/Deputy CEO, Party authorized to disclose information					10/06/2025			Người nội bộ/insider
24	Lê Thị Hoàng Oanh		Phó Tổng Giám đốc/Deputy CEO					10/06/2025			Người nội bộ/insider
25	Lương Thị Trâm My		Phó Tổng Giám đốc/Deputy CEO					10/06/2025			Người nội bộ/insider
26	Phùng Danh Nguyễn		Kế toán trưởng/Chief Accountant					10/06/2025			Người nội bộ/insider

STT	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at company if any	Số Giấy NSH/Owner's ID no	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/place	Địa chỉ liên hệ/contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be related person	Lý do/reasons	Mối liên hệ liên quan đến Công ty/ Relationship with the company
27	Đặng Thị Minh Nguyệt		Trưởng Ban kiểm soát/Head of the Supervisory Board					20/06/2025			Người nội bộ/insider
28	Trần Quang Tâm Thảo		Trưởng Ban kiểm soát/Head of the Supervisory Board						20/06/2025		Người nội bộ/insider
29	Hoàng Mạnh Hà		Thành viên BKS/Member of the Supervisort Board					20/06/2025			Người nội bộ/insider
30	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Thành viên BKS/Member of the Supervisort Board					20/06/2025			Người nội bộ/insider
31	Nguyễn Quốc Cường		Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty/Board of Directors' Secretary, the person in charge of corporate governance					01/01/2021			Người nội bộ/insider
32	Cao Trí Dũng		Chuyên viên kiểm toán nội bộ/internal audit specialist					01/06/2022			Người nội bộ/insider

Phụ lục/Appendix 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan/List of Insider and their related persons

Stt No.	Mã CK/Sơ đồ	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related organization
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
1	SGN	Nguyễn Cao Cường		Chủ tịch HĐQT/Chairman							6.726.413	20,00%	20/06/2025			Đại diện vốn của Tổng Công ty Cảng HKVN - CTCP/ACV capital representative
1.01	SGN	Tổng Công ty Cảng HKVN-CTP			Tổ chức cử Người đại diện vốn Organization appoints a capital representative						16.128.051	48,03%	20/06/2025			
1.02	SGN	Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh			Ông Nguyễn Cao Cường là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh/Mr. Nguyen Cao Cuong is the Chairman of the Board of Directors of Saigon - Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company						-	0,00%	20/06/2025			
1.03	SGN	Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành			Ông Nguyễn Cao Cường là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh/Mr. Nguyen Cao Cuong is the Chairman of the Members' Council of Saigon - Long Thanh Ground Services Limited Company						-	0,00%	20/06/2025			
1.04	SGN	Nguyễn Công Uyển			Bố ruột Biological father						-	0,00%	20/06/2025			
1.05	SGN	Nguyễn Thị Thi			Mẹ ruột Biological mother						-	0,00%	20/06/2025			
1.06	SGN	Nguyễn Thị Thu Yến			Vợ Wife						-	0,00%	20/06/2025			
1.07	SGN	Nguyễn Yến Minh Phương			Con Child						-	0,00%	20/06/2025			
1.08	SGN	Nguyễn Yến Trâm Anh			Con Child						-	0,00%	20/06/2025			
1.09	SGN	Nguyễn Thị Thanh Vân			Em ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
1.10	SGN	Nguyễn Minh Tuấn			Em ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
1.11	SGN	Nguyễn Thị Oanh			Mẹ vợ Mother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
1.12	SGN	Nguyễn Trường Sơn			Em rể Brother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
1.13	SGN	Nguyễn Thị Hiền			Em dâu Sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			

Stt No.	Mã CK/Stock Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related organization
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
2	SGN	Nguyễn Công Hoàn		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	Người nội bộ Insider						4.364.384	13,00%	20/06/2025			Đại diện vốn của Tổng Công ty Cảng HKVN - CTCP/ACV capital representativ
2.01	SGN	Tổng Công ty Cảng HKVN-CTP			Tổ chức cử Người đại diện vốn Organization appoints a capital representative						16.128.051	48,03%	20/06/2025			
2.02	SGN	Nguyễn Hoài Vân			Vợ Wife						-	0,00%	20/06/2025			
2.03	SGN	Nguyễn Hoàng Văn Anh			Con Child						-	0,00%	20/06/2025			
2.04	SGN	Nguyễn Việt Quang			Con Child						-	0,00%	20/06/2025			
2.05	SGN	Nguyễn Quang Hiến			Anh ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
2.06	SGN	Nguyễn Kim Thanh			Chi đầu Sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
2.07	SGN	Nguyễn Thái Sơn			Anh ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
2.08	SGN	Nguyễn Thị Kiều Anh			Chi đầu Sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
2.09	SGN	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
2.10	SGN	Đặng thị Phương Anh			Chi đầu Sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
2.11	SGN	Nguyễn Cao Nguyễn			Anh ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
2.12	SGN	Nguyễn Thị Đưa			Chi đầu Sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
2.13	SGN	Nguyễn Quang Hùng			Anh ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
2.14	SGN	Nguyễn Thị Thu Tâm			Chi đầu Sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
2.15	SGN	Nguyễn Thị Thu Thủy			Chi ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
2.16	SGN	Trần Cẩm Hùng			Anh rể Brother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
2.17	SGN	Nguyễn Thị Lan Phương			Chi ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
2.18	SGN	Nguyễn Văn Hùng			Anh rể Brother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
2.19	SGN	Nguyễn Cao Ai			Bố vợ Father-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
2.20	SGN	Đinh Thị Hạnh			Mẹ vợ Mother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			

Stt No.	Mã CK/Stock Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related position
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
3	SGN	Bùi Tuấn Anh		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Member of the Board of Directors, CEO	Người nội bộ Insider						5.037.254	15,00%	20/06/2025			Đại diện vốn của Tổng Công ty Cảng HKVN - CTCP/ACV capital representative
3.01	SGN	Tổng Công ty Cảng HKVN-CTP			Tổ chức cử Người đại diện vốn Organization appoints a capital representative						16.128.051	48,03%	20/06/2025			
3.02	SGN	Bùi Duy Thảo			Bố ruột Biological father						-	0,00%	20/06/2025			
3.03	SGN	Nguyễn Thị Hy			Mẹ ruột Biological mother						-	0,00%	20/06/2025			
3.04	SGN	Nguyễn Thị Kim Oanh			Vợ Wife						-	0,00%	20/06/2025			
3.05	SGN	Bùi Đức Minh			Con Child						-	0,00%	20/06/2025			
3.06	SGN	Bùi Minh Đức			Con Child						-	0,00%	20/06/2025			
3.07	SGN	Bùi Thị Quỳnh Hoa			Chị ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
3.08	SGN	Bùi Hoài Thanh			Em ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
3.09	SGN	Nguyễn Thị Thắng			Mẹ vợ Mother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
3.10	SGN	Nguyễn Văn Thành			Anh rể Brother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
3.11	SGN	Phùng Thị Thùy			Em dâu Sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
4	SGN	Lê Anh Minh		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Board Member	Người nội bộ/Insider						-	0,00%	20/06/2025			
4.01	SGN	Công ty CP vận tải và xếp dỡ Hải An			Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors						-	0,00%	20/06/2025			
4.02	SGN	Lê Ngọc Báu			Bố ruột Biological father						-	0,00%	20/06/2025			
4.03	SGN	Quách Sao Mai			Mẹ ruột Biological mother						-	0,00%	20/06/2025			
4.04	SGN	Lê Ngọc Việt			Anh ruột Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
4.05	SGN	Hoàng Mai Trang			Vợ Wife						-	0,00%	20/06/2025			
4.06	SGN	Lê Nguyễn Hạ			Con Child						-	0,00%	20/06/2025			

Stt No.	Mã CK/Stock Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related position
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
4.07	SGN	Lê Duy Thanh Bình			Con Child						-	0,00%	20/06/2025			
4.08	SGN	Mai Thu Trà			Chị dâu Sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
4.09	SGN	Hoàng Anh Tuấn			Bố vợ Father-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
4.10	SGN	Đào Thị Lập			Mẹ vợ Mother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
5	SGN	Lưu Đức Khánh		Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	Người nội bộ/Insider						-	0,00%	20/06/2025			
5.01	SGN	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet			thành viên Hội đồng sáng lập kiêm cố vấn của VJC/Vietjet's Founding Council cum consultant						3.060.822	9,11%	20/06/2025			
5.02	SGN	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. HCM			Người nội bộ (Phó Chủ tịch - Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. HCM)/Insider (Vice Chairman - Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank)						-	0,00%	20/06/2025			
5.03	SGN	Ban Đại diện Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam VFMVF1			Người nội bộ (Chủ tịch - Ban Đại diện Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam VFMVF1)/Insider (Chairman - Representative Board of the Vietnam Securities Investment Fund VFMVF1)						-	0,00%	20/06/2025			
5.04	SGN	Lưu Đức Long			Ba/Biological father						-	0,00%	20/06/2025			
5.05	SGN	Trương Hồng Phương			Vợ/Wife						-	0,00%	20/06/2025			
5.06	SGN	Lưu Hồng Ngọc			Con gái/Daughter						-	0,00%	20/06/2025			
5.07	SGN	Lưu Khánh Ngọc			Con gái/Daughter						-	0,00%	20/06/2025			
5.08	SGN	Lưu Bảo Ngọc			Con gái/Daughter						-	0,00%	20/06/2025			
5.09	SGN	Lưu Thị Minh Hiền			Em gái/Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
5.10	SGN	Lê Hồng Châu			Em rể/Brother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
5.11	SGN	Lưu Thị Hải Anh			Em gái/Sibling						-	0,00%	20/06/2025			
5.12	SGN	Trần Thanh Bình			Em rể/Brother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
5.13	SGN	Lê Bạch Vân			Mẹ vợ/Mother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
6	SGN	Lê Thị Hoàng Oanh		Phó Tổng Giám đốc /Deputy General Director	Người nội bộ/Insider						44	0,00%	10/06/2025			

Stt No.	Mã CK/Stock Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related institution
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
6.01	SGN	Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh			Bà Lê Thị Hoàng Oanh là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh/Ms. Lê Thị Hoàng Oanh is the Vice Chairwoman of the Board of Directors of Saigon - Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company						-	0,00%	10/06/2025			
6.02	SGN	Lê Thủ Lâm			Cha ruột/Biological father						-	0,00%	10/06/2025			
6.03	SGN	Hoàng Thị Diệu			Mẹ ruột/Biological mother						-	0,00%	10/06/2025			
6.04	SGN	Nguyễn Hữu Phúc			Chồng/husband						-	0,00%	10/06/2025			
6.05	SGN	Nguyễn Hoàng Việt			Con ruột/Child						-	0,00%	10/06/2025			
6.06	SGN	Lê Minh Hưng		Phó Ban Kế hoạch/ Deputy Head of the Planning Department	Em ruột/sibling						50	0,00%	10/06/2025			
6.07	SGN	Lê Thị Hoàng Châu			Em ruột/sibling						-	0,00%	10/06/2025			
6.08	SGN	Lê Minh Hoàng			Em ruột/sibling						-	0,00%	10/06/2025			
6.09	SGN	Nguyễn Thiết			Cha chồng/Father-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
6.10	SGN	Đinh Thị Tích			Mẹ chồng/Mother-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
6.11	SGN	Trương Hồng Khôi			Em rể/Brother-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
6.12	SGN	Trần Thị Thu Thủy			Em dâu/sister-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
6.13	SGN	Dương Thị Mỹ Tâm			Em dâu/sister-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
7	SGN	Hứa Kiến Trung		Phó Tổng Giám đốc - người được ủy quyền CBTT/Deputy General Director - Authorized Person for Information Disclosure	Người nội bộ/insider						49	0,00%	10/06/2025			
7.01	SGN	Hứa Thế			Cha ruột/Biological father						-	0,00%	10/06/2025			
7.02	SGN	Quách Mỹ Lệ			Mẹ ruột/Biological mother						-	0,00%	10/06/2025			
7.03	SGN	Hứa Khánh Cơ			Em/sibling						-	0,00%	10/06/2025			
7.04	SGN	Nguyễn Thị Như An			vợ/wife						-	0,00%	10/06/2025			

Stt No.	Mã CK/Stock Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related institution
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
7.05	SGN	Hứa Thị Như Mai			Con/Child						-	0,00%	10/06/2025			
7.06	SGN	Hứa Quang Tường			Con/Child						-	0,00%	10/06/2025			
7.07	SGN	Hứa Thị Như Lan			Con/Child						-	0,00%	10/06/2025			
7.08	SGN	Nguyễn Diệu Hùng			Bố vợ/father-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
7.09	SGN	Nguyễn Minh Thu			Mẹ vợ/Mother-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
8	SGN	Lương Thị Trâm My		Phó Tổng Giám đốc /Deputy General Director	Người nội bộ/Insider						-	0,00%	10/06/2025			
8.01	SGN	Lương Quang Anh			Cha ruột/Biological father						-	0,00%	10/06/2025			
8.02	SGN	Ngô Thị Nguyệt			Mẹ ruột/Biological mother						-	0,00%	10/06/2025			
8.03	SGN	Lương Quang Huy			Em/sibling						-	0,00%	10/06/2025			
8.04	SGN	Nguyễn Duy Vĩnh			Chồng/husband						-	0,00%	10/06/2025			
8.05	SGN	Nguyễn An Nam			Con ruột/Child						-	0,00%	10/06/2025			
8.06	SGN	Nguyễn An Khôi			Con ruột/Child						-	0,00%	10/06/2025			
8.07	SGN	Nguyễn Văn Tấn			Cha chồng/Father-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
8.08	SGN	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			Mẹ chồng/Mother-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
8.09	SGN	Đào Trường Thanh			Em dâu/sister-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
8.10	SGN	Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành			Bà Lương Thị Trâm My là thành viên HĐQT Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh/Mrs. Luong Thi Tram My is the member of the Members' Council of Saigon - Long Thanh Ground Services Limited Company .						-	0,00%	14/08/2025			
9	SGN	Nguyễn Đức Tiến		Phó Tổng Giám đốc/Member of the Board of Directors, Deputy General Director	Người nội bộ Insider						4.704	0,014%	01/10/2025			
9.01	SGN	Nguyễn Thị Xuyến			Mẹ ruột Biological mother						-	0,00%	01/10/2025			
9.02	SGN	Nguyễn Thanh Thủy			Vợ Wife						-	0,00%	01/10/2025			
9.03	SGN	Nguyễn Tiến Nam			Con Child						-	0,00%	01/10/2025			
9.04	SGN	Nguyễn Tiến Phúc Đạt			Con Child						-	0,00%	01/10/2025			
9.05	SGN	Nguyễn Đức Thuận			Anh ruột Sibling						-	0,00%	01/10/2025			
9.06	SGN	Nguyễn Thị Tân			Chị ruột Sibling						-	0,00%	01/10/2025			
9.07	SGN	Nguyễn Thị Xuân			Chị ruột Sibling						-	0,00%	01/10/2025			

Stt No.	Mã CK/Stock Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related institution
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
9.08	SGN	Nguyễn Đắc Thực			Bố vợ Father-in-law						-	0,00%	01/10/2025			
9.09	SGN	Ngô Thị Xím			Mẹ vợ Mother-in-law						-	0,00%	01/10/2025			
9.10	SGN	Nguyễn Kim Thanh			Chị dâu Sister-in-law						-	0,00%	01/10/2025			
9.11	SGN	Nguyễn Tiến Dẫn			Anh rể Brother-in-law						-	0,00%	01/10/2025			
10	SGN	Phùng Danh Nguyễn		Kế toán trưởng/Chief accountant	Người nội bộ/Insider						8	0,00%	10/06/2025			
10.01	SGN	Phùng Thế Hoát			Cha ruột/Biological father						-	0,00%	10/06/2025			
10.02	SGN	Đỗ Thị Tinh			Mẹ ruột/Biological mother						-	0,00%	10/06/2025			
10.03	SGN	Phùng Thị Thanh Huyền			Chị ruột/Sibling						2	0,00%	10/06/2025			
10.04	SGN	Phùng Xuân Nam			Anh ruột/Sibling						-	0,00%	10/06/2025			
10.05	SGN	Phùng Thị Ngọc Liễu		Chuyên viên văn phòng Công ty/ Company Office Specialist	Em ruột/sibling						-	0,00%	10/06/2025			
10.06	SGN	Lê Thị Hồng Hạnh			Vợ/wife						-	0,00%	10/06/2025			
10.07	SGN	Phùng Nguyễn Khôi			Con ruột/Child						-	0,00%	10/06/2025			
10.08	SGN	Phùng Lê Gia Hân			Con ruột/Child						-	0,00%	10/06/2025			
10.09	SGN	Đinh Vũ Lợi			Anh rể/Brother-in-law						10	0,00%	10/06/2025			
10.10	SGN	Nguyễn Lê Ngọc			Em rể/Brother-in-law						-	0,00%	10/06/2025			
10.11	SGN	Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh			Ông Phùng Danh Nguyễn là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh/Mr. Phùng Danh Nguyễn is the Head of the Supervisory Board of Saigon - Cam Ranh Ground Services Joint Stock Company						-	0,00%	10/06/2025			
10.12	SGN	Công ty TNHH Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Long Thành			Ông Phùng Danh Nguyễn là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh/Mr. Nguyễn Cao Cuong is the Head of the Supervisory Board of of Saigon - Long Thanh Ground Services Limited Company .						-	0,00%	10/06/2025			
11	SGN	Đặng Thị Minh Nguyệt		Trưởng Ban kiểm soát/Head of the Supervisory Board	Người nội bộ/insider						1.200	0,00%	20/06/2025			
11.01	SGN	Đặng Hữu Lộc			Cha ruột/Biological father						-	0,00%	20/06/2025			

Stt No.	Mã CK/Stock Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related position
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
11.02	SGN	Lê Thị Minh Ngọc			Mẹ ruột/Biological mother						-	0,00%	20/06/2025			
11.03	SGN	Đặng Minh Hoàng			Em ruột/sibling						-	0,00%	20/06/2025			
11.04	SGN	Nguyễn Văn Nhung			Chồng/husband						-	0,00%	20/06/2025			
11.05	SGN	Nguyễn Tuệ An			Con ruột/Child						-	0,00%	20/06/2025			
11.06	SGN	Nguyễn Tuệ Anh			Con ruột/Child						-	0,00%	20/06/2025			
11.07	SGN	Nguyễn Thanh Chương			Cha chồng/Father-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
11.08	SGN	Đặng Thị Toàn			Mẹ chồng/Mother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
11.09	SGN	Nguyễn Thị Huế			Em dâu/sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
12	SGN	Hoàng Mạnh Hà			Người nội bộ/insider						-	0,00%	20/06/2025			
12.01	SGN	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet			Tổ chức có liên quan/Related organizations						3.060.822	9,11%	20/06/2025			
12.02	SGN	Phí Thị Vân			Mẹ/Mother						-	0,00%	20/06/2025			
12.03	SGN	Hoàng Văn Thanh			Chị/sibling						-	0,00%	20/06/2025			
13	SGN	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board	Người nội bộ/Insider						-	0,00%	20/06/2025			
13.01	SGN	Nguyễn Thiện Kế			Cha/Father						-	0,00%	20/06/2025			
13.02	SGN	Nguyễn Thị Thanh Mai			Mẹ/Mother						-	0,00%	20/06/2025			
13.03	SGN	Nguyễn Thị Thanh Hương			Chị/sibling						-	0,00%	20/06/2025			
13.04	SGN	Phan Nguyễn Khánh			Chồng/husband						-	0,00%	20/06/2025			
13.05	SGN	Phan Hồng Chương			Bố chồng/father-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
13.06	SGN	Trương Thị Thủy Thu			Mẹ chồng/Mother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
13.07	SGN	Phan Thị Khánh Linh			Em chồng/sister-in-law						-	0,00%	20/06/2025			
13.08	SGN	Nguyễn Chung Đức			Anh rể/Brother-in-law						-	0,00%	20/06/2025			

Stt No.	Mã CK/Stock Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related position
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17
14	SGN	Nguyễn Quốc Cường		Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty/Board Secretary, Person in charge of company governance	Người nội bộ/Insider						4	0,00%	01/01/2021			
14.01	SGN	Công ty CP PVMT Sài Gòn - Cam Ranh			Ông Nguyễn Quốc Cường là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh/Mr. Nguyễn Quốc Cường is a member of the Supervisory Board of Saigon Ground Services Joint Stock Company - Cam Ranh.						-	0,00%	01/01/2021			
14.02	SGN	Hồ Thị San			Mẹ/Mother						-	0,00%	01/01/2021			
14.03	SGN	Đinh Thị Tâm			Vợ/Wife						-	0,00%	01/01/2021			
14.04	SGN	Nguyễn Ngọc Thùy Chi			Con/Child						-	0,00%	01/01/2021			
14.05	SGN	Nguyễn Ngọc Anh Thư			Con/Child						-	0,00%	15/11/2021			
14.06	SGN	Nguyễn Trọng Vinh			Em/sibling						-	0,00%	01/01/2021			
14.07	SGN	Hà Thị Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law						-	0,00%	01/01/2021			
14.08	SGN	Đinh Quang Hưng			Anh vợ/Brother-in-law						-	0,00%	01/01/2021			
15	SGN	Cao Trí Dũng		Chuyên viên kiểm toán nội bộ/Internal audit specialist	Người nội bộ/insider						-	0,00%	01/01/2021			
15.01	SGN	Cao Văn Quang			Bố/father						-	0,00%	01/06/2022			
15.02	SGN	Nguyễn Thị Loan			Mẹ/mother						-	0,00%	01/06/2022			
15.03	SGN	Cao Thị Phương Mai			Em/sibling						-	0,00%	01/06/2022			
15.04	SGN	Lê Thị Nhung			Vợ/Wife						-	0,00%	01/06/2022			
15.05	SGN	Cao Hoàng Quân			Con/child						-	0,00%	01/06/2022			
15.06	SGN	Cao Thanh Hương			Con/child						-	0,00%	01/06/2022			
15.07	SGN	Lê Thị Nho			Mẹ vợ/Mother-in-law						-	0,00%	01/06/2022			
15.08	SGN	Lê Thị Thanh Nga			Em vợ/sister-in-law						-	0,00%	01/06/2022			
15.09	SGN	Lê Thị Ngân			Em vợ/sister-in-law						-	0,00%	01/06/2022			

GHI CHÚ:

Stt No.	Mã CK/Sto ck Symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Trading Account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at company if any	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/Relationship with the company/Insider Person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passpo ru/Giấy ĐKKD)/Owner's ID Type	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ/contact address	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2025/No. of share owned at period - end	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2025/ % owned at period - end	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting time of related Insider Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time to end of related Insider Person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason for change of 14 & 15	Ghi chú/ Notes Chức vụ người nội bộ tại tổ chức có liên quan/ Insider Person's position at related position
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300,00%	14	15	16	17

1/ Phông chữ Times New Roman; cột (1) STT định dạng TEXT theo thứ tự x, x.01, x.02 ... theo ví dụ;

* Tại cột số (8), (9): Số Giấy NSH* là Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức). Nếu không có dữ liệu để trống và giải thích rõ lý do ở cột (17).